

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **136/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/8/2023

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ánh Sáng.

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 166/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Th, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, khu V thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam C – huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 02 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Mạnh H tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện

Lục Yên, tỉnh Yên Bái và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/02/2015. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông H không chịu đi làm để lo cho kinh tế gia đình và thường xuyên cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gỗ cãi vã xô xát nhau. Cuối năm 2016 bà chuyển về nhà bố mẹ ở Yên Bái sinh sống và vợ chồng ông, bà đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông H nên bà đề nghị ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con tên Phan Thị Diệp A, sinh ngày 13/6/2012 và Phan Vũ Nam P, sinh ngày 06/4/2016. Hiện nay 02 cháu đang ở với bà. Trường hợp ly hôn bà đề nghị được nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Vũ Mạnh H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không hợp tác làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Bà Th và ông H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 24/02/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Ông H mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã được Tòa án đến trại tạm giam để làm việc nhưng không cung cấp lời khai chứng tỏ cố ý bỏ mặc hôn nhân. Vì vậy, có cơ sở xác định mối quan hệ vợ chồng giữa bà Th và ông H là không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phan Thị Diệp A, sinh ngày 13/6/2012 và Phan Vũ Nam P, sinh ngày 06/4/2016. Ly hôn bà Th đề nghị được

nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Cháu A và cháu P cũng có ý kiến muốn ở với bà Th, mặt khác ông H hiện nay đang bị tạm giam. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Anh, cháu Phong cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Vũ Mạnh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Phan Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn ông Vũ Mạnh H có đăng ký thường trú tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

[3]. Về nội dung: Bà Phan Thị Th và ông Vũ Mạnh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 24/02/2015. Quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hòa hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, bà Th xin ly hôn ông H tại Tòa án.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Th về việc xin ly hôn với ông Vũ Mạnh H thì thấy rằng: Bà Th, ông H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 24/02/2015 nên xác định hôn nhân giữa bà Th, ông H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ và đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Mặt khác hiện nay ông H đang bị tạm giam tại trại tạm giam Chí Hòa, thành phố Hồ Chí

Minh. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã trực tiếp lên làm việc với ông H nhưng ông H không hợp tác và cũng không cung cấp ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chứng tỏ việc ông H bỏ mặc hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn xây dựng gia đình. Xét thấy, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, quá trình ly thân đã lâu nhưng vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th, xử cho bà Phan Thị Th được ly hôn ông Vũ Mạnh H.

Về con chung: Bà Th, ông H có 02 con chung là cháu Phan Thị Diệp A, sinh ngày 13/6/2012 và Phan Vũ Nam P, sinh ngày 06/4/2016. Ly hôn bà Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con, tạm thời không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về việc nuôi con của bà Th thì thấy rằng: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì cháu A và cháu P ở với bà Th, quá trình giải quyết vụ án cháu A và cháu P cũng có nguyện vọng được ở với bà Th. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển một cách toàn diện thì cần tiếp tục giao cháu Anh và cháu Phong cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng do bà Th không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Bà Th là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Th về việc xin ly hôn với ông Vũ Mạnh H. Xử cho bà Phan Thị Th được ly hôn với ông Vũ Mạnh H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phan Thị Diệp A, sinh ngày 13/6/2012 và Phan Vũ Nam P, sinh ngày 06/4/2016 cho bà Phan Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Vũ Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà Th, ông H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông H có quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Bà Phan Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009057 ngày 21/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Bà Th, ông H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận :**

- CCTHADS H. Long Thành;
- VKSND H. Long Thành;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Lê Thị Ánh Sáng – Nguyễn Văn Ba

Nguyễn Văn Thành

